

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của trường mầm non Tam Đa

- Thực hiện Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Căn cứ Kế hoạch số 5277/KH-SGDĐT ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT về triển khai thống nhất sử dụng hệ thống điều hành văn bản điện tử, chữ ký số và email công vụ; Kế hoạch Số: 6283 /KH-SGDĐT ngày 5/9/2025 của Sở Giáo dục Hải Phòng về việc Triển khai cấp và sử dụng chứng thư số trong ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng;

- Thực hiện Văn bản số 9359/VP-VX của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch số 7462/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Trường mầm non Tam Đa triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục gắn với thực hiện đề án 06 năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU.

### 1. Mục đích

Việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục tại các cơ sở giáo dục nhằm:

Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành trong nhà trường, giúp lãnh đạo có quyết định nhanh chóng, chính xác dựa trên dữ liệu số.

Đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Tăng cường tính minh bạch, công khai và hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, từ quản lý học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất đến kết quả học tập.

Đáp ứng yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số quốc gia, góp phần xây dựng nền giáo dục thông minh, hiện đại, bắt kịp xu thế của thời đại 4.0.

Thực hiện tốt công tác thống kê hiaos dục để phục vụ quản lý, hoạch định

chính sách và báo cáo đúng theo yêu cầu của ngành và các cấp quản lý.

## **2. Yêu cầu**

Để đạt được các mục đích nêu trên, việc triển khai cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

Cơ sở giáo dục cần được trang bị đầy đủ hạ tầng CNTT: máy tính, mạng Internet, thiết bị trình chiếu, phần mềm quản lý...

Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu trong quá trình sử dụng.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên phải có năng lực sử dụng CNTT, được đào tạo thường xuyên về kỹ năng số, khai thác và ứng dụng phần mềm quản lý và dạy học.

Có bộ phận chuyên trách hoặc cán bộ phụ trách công tác CNTT, thống kê có năng lực.

Dữ liệu và phần mềm dụng các phần mềm quản lý giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (như CSDL ngành, hệ thống TEMIS, phần mềm thống kê EMIS...).

Đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và đồng bộ giữa các hệ thống

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục xây dựng trang Website của trường và hướng dẫn CB,GV,NV sử dụng trang Website của trường một cách có hiệu quả.

- Thường xuyên trao đổi thông tin, văn bản qua thư điện tử giữa nhà trường với phòng văn hóa – xã hội xã Vĩnh Bảo, và các trường trong xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã.

- Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CS&GD trẻ.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: CS nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập GD, tuyển sinh, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, phần mềm tự kiểm định chất lượng, quản lý thư viện, quản lý học liệu điện tử, từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số toàn diện, góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số của thành phố.

- Phân đầu thực hiện xây dựng triển khai giải pháp tiến tới việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thành việc kết nối CSDL ngành với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm điều hành của thành phố.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được cấp và sử dụng email công vụ tên miền @haiphong.edu.vn và chữ ký số phục vụ ký số hồ

sơ, tài liệu trong ngành giáo dục.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường sử dụng hệ thống điều hành văn bản điện tử thông nhất và chữ ký số chuyên dùng.

- 100% hồ sơ giáo viên, học sinh được định danh, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư; tỷ lệ xác thực thành công đạt trên 98,5%.

- Hoàn thiện công đăng nhập một lần (SSO), tích hợp toàn bộ ứng dụng ngành; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường sử dụng tài khoản SSO để truy cập các hệ thống dùng chung.

- Tích hợp định danh điện tử VNeID; phấn đấu  $\geq 80\%$  cán bộ quản lý, giáo viên, có tài khoản VNeID mức 2; sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công trực tuyến của ngành .

- 100% các khoản thu chi nhà trường thanh toán không dùng tiền mặt; dữ liệu thu - chi được kết nối đồng bộ với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

- Tổ chức tối thiểu 02 đợt tập huấn về trí tuệ nhân tạo, năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên; phấn đấu 70% giáo viên đạt chuẩn năng lực số theo Thông tư 02/2025/TTBGDDT.

- Tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cho mô hình thi trực tuyến xác thực bằng căn cước công dân gắn chip (mô hình 21); theo dõi, chờ hướng dẫn chính thức của Bộ GDĐT để tổ chức thí điểm khi được phép.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chuyển đổi số; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường duy trì chuyên mục, cập nhật thông tin, mô hình điển hình trên Cổng thông tin điện tử ngành và cổng thành phần của đơn vị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhiệm vụ chung**

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số GDĐT.

- Triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng nói chung, chuyển đổi số trên địa bàn xã, chuyển đổi số ngành giáo dục nói riêng trong toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh trong nhà trường làm chuyển biến nhận thức và quyết tâm cao của tập thể, cá nhân cùng toàn thể nhân dân về chuyển đổi số.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện tuyên truyền về chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người dân thông qua các nền tảng truyền thông.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, dạy, học, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền tảng và học liệu), tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

## **2. Một số nhiệm vụ trọng tâm**

### **2.1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT về dạy học trực tuyến, khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS), đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày.

Nghiên cứu, áp dụng các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải phù hợp với điều kiện thực tế.

Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp với quan điểm lấy người học làm trung tâm, trong đó đội ngũ giáo viên phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp để thích ứng chuyển đổi số trong giáo dục.

Tích cực, chủ động xây dựng học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện.

Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng (kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ, ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa.

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số rong nhà trường.

### **2.2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng CSDL về giáo dục**

Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý trường học tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành và cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục Xây dựng hoàn thiện CSDL theo Thông tư số 42/2021/TTBGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về CSDL giáo

dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu; hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Tổ chức cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời trên hệ thống tại địa chỉ: csdl.haiphong.edu.vn

Cung cấp dữ liệu để nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ CSDL quốc gia về dân cư và CSDL ngành giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

2.3. **Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục**

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp học

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đẩy mạnh triển khai thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

##### **1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục**

Phân công cán bộ phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm .

- Phân công 1 cán bộ phụ trách chính đc Phạm Thị Hồng kế toán phụ trách làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; Nguyễn Thị Yến giáo viên kết hợp theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT, và hỗ trợ kỹ thuật năm học 2025-2026

##### **2. Đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường/Trung tâm; xã, phường, (kỳ đầu năm học, giữa và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục, Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ

thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật dữ liệu trên phần mềm theo địa chỉ <https://sgdlaichau.ioc.edu.vn/> và Cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, công chức, viên chức làm công tác thống kê cần lưu ý:

Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: Trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,...

Kiểm tra, rà soát, đảm bảo tính chính xác và logic theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số hiệu trường, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của tỉnh, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, các dữ liệu về cơ sở vật chất...).

### **3. Công tác thể chế**

Nhà trường quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục, tăng cường rà soát và xây dựng các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

### **4. Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin**

a) Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet.

b) Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin do đơn vị quản lý; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

c) Xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ

thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm, website...); thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL ngành. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin ngành GDĐT.

- Thiết lập và công khai đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố an toàn thông tin trong ngành giáo dục.

- Phối hợp với Sở Giáo dục trong việc chuẩn hóa, cấp chứng thư số cho máy chủ, website của các nhóm lớp, các phòng ban.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị phần mềm phòng chống virus, mã độc có bản quyền trên các máy tính của cơ quan, máy chứa dữ liệu;

- Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục 1; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

**6. Hạ tầng số, CSDL Thực hiện sự đồng bộ dữ liệu giáo dục của Sở Giáo dục, duy trì vận hành Hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ [csdl.haiphong.edu.vn](http://csdl.haiphong.edu.vn) và Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục tại địa chỉ [haiphong.edu.vn](http://haiphong.edu.vn), thực hiện sự thống nhất, liên thông, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân.**

- Xây dựng phương án đặt máy chủ của trường tại phòng Hiệu trưởng; đồng thời bảo đảm hạ tầng máy chủ hiện có, thực hiện cơ chế sao lưu, dự phòng, an toàn bảo mật dữ liệu.

- Chuẩn hóa mã định danh cán bộ, giáo viên, học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT ; tích hợp định danh điện tử VNeID, duy trì cơ chế đối soát, đồng bộ dữ liệu định kỳ với CSDL quốc gia về dân cư.

- Hoàn thiện các phân hệ kho học liệu số; bảo đảm CSDL ngành được kết

nổi, chia sẻ và khai thác dùng chung với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố.

## **7. Quản lý, điều hành số**

- Thực hiện sử dụng hệ thống HPNET eOffice, ngừng vận hành các hệ thống cũ; thực hiện các nội dung được triển khai chữ ký số toàn ngành.

- Thực hiện và cung cấp 100% email công vụ tên miền @haiphong.edu.vn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng hệ thống báo cáo, điều hành số, tích hợp các chỉ số về hồ sơ, tiến độ chuyển đổi số, dịch vụ công, an toàn thông tin.

- Triển khai quản trị nhà trường số tại 100% các nhóm lớp, bếp ăn; bảo đảm quản lý hồ sơ cán bộ, học sinh, cơ sở vật chất bằng hồ sơ số.

- Hoàn thiện cổng đăng nhập một lần (SSO), tích hợp toàn bộ ứng dụng ngành (CSDL ngành, quản lý dữ liệu ngành, tuyển sinh...); bảo đảm 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh sử dụng SSO để truy cập các hệ thống.

- Chuẩn bị tốt Hệ thống điều hành tác nghiệp phục vụ hội nghị, họp trực tuyến, theo dõi kết luận chỉ đạo, truyền thông nội bộ trên cơ sở thống nhất, đồng bộ chung toàn ngành.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp, hệ thống, phần mềm phù hợp với điều kiện thực tế (quản lý hồ sơ chuyên môn, số liên lạc điện tử, thư viện điện tử, lớp học thông minh, phòng học STEM, phòng tin học...).

## **8. Thực hiện Đề án 06**

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực giáo dục: tuyển sinh,

- Thực hiện nghiêm việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, liên thông dữ liệu với hệ thống kế toán và CSDL ngành.

- Chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp định danh điện tử VNeID, đạt tỷ lệ xác thực  $\geq 98,5\%$  hồ sơ GV, HS; phần đầu  $\geq 80\%$  GV, HS có tài khoản VNeID mức 2; triển khai sử dụng VNeID trong ít nhất 2 dịch vụ công của ngành.

- Rà soát, cắt giảm thủ tục, giảm yêu cầu giấy tờ, tăng mức độ số hóa hồ sơ, bảo đảm tiện lợi, minh bạch cho học sinh và phụ huynh.

- Mô hình thi trực tuyến xác thực bằng CCCD gắn chip (mô hình 21): chuẩn bị điều kiện kỹ thuật, theo dõi hướng dẫn Bộ GDĐT để triển khai thí điểm khi được phép.

## **9. Nâng cao năng lực số, ứng dụng AI, STEM**

- Tổ chức bồi dưỡng tại chỗ và tham gia các lớp tập huấn về trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên; hình thành đội ngũ nòng cốt triển khai.

- Triển khai khung năng lực số học sinh trong chương trình giáo dục; lồng ghép nội dung an toàn, an ninh mạng, kỹ năng số.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), IoT, dữ liệu lớn trong công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá;

- Đội ngũ nhà giáo thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

### **10. Truyền thông chuyển đổi số trong giáo dục**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kết quả và mô hình chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT ([haiphong.edu.vn](http://haiphong.edu.vn)) và các cổng thông tin thành phần của cơ sở giáo dục.

- Phát triển chuyên mục “Giáo dục số” phản ánh kịp thời, sinh động các kết quả, mô hình, và điển hình tiêu biểu trong triển khai chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa Nội dung Truyền thông theo Đối tượng:

+ Đối với Cán bộ Quản lý và Giáo viên: Truyền thông về vai trò, vị trí của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; Phổ biến các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm và đảm bảo quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục; Tăng cường phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

+ Đối với Học sinh và Người học: Tuyên truyền về kỹ năng số, năng lực số vững chắc để tham gia môi trường số an toàn; Phổ biến về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân và kỹ năng sử dụng thiết bị số an toàn; Thông báo về các hoạt động giáo dục STEM, các sân chơi, cuộc thi (ví dụ: Hackathon, Robotics...) nhằm phát triển năng lực sáng tạo và tư duy số.

+ Đối với Phụ huynh và Cộng đồng: Thông tin rõ ràng về các dịch vụ công trực tuyến (như tuyển sinh, cấp bản sao văn bằng) và lợi ích của việc sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt; Tăng cường phối hợp với phụ huynh, học sinh trong việc triển khai định danh, xác thực dữ liệu để đảm bảo tính chính xác của hồ sơ số.

- Tổ chức Sự kiện và Phong trào: Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) hàng năm; Triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục; Tuyên truyền về kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số để tạo động lực và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị

### **V. KINH PHÍ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ chung toàn ngành. Các nội dung chính gồm: vận hành Hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ [csdl.haiphong.edu.vn](http://csdl.haiphong.edu.vn), Cổng thông tin điện tử ngành tại địa chỉ [haiphong.edu.vn](http://haiphong.edu.vn), cấp phát và duy trì email công vụ, chữ ký số, số hóa văn bằng, học bạ số và công tác bảo đảm an toàn thông tin.

- Trường căn cứ điều kiện thực tế, chủ động sử dụng kinh phí chi thường xuyên hệ thống, phần mềm phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá. Các nội dung này bao gồm: hệ thống điều hành tác nghiệp, sổ liên lạc điện tử, thư viện

điện tử, lớp học thông minh, điểm danh thông minh, cổng trường thông minh, phòng học STEM, phòng thí nghiệm ảo...

- Việc sử dụng kinh phí phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các nhiệm vụ bắt buộc, có tính toàn ngành phải được ưu tiên bố trí trước; các mô hình thí điểm, giải pháp bổ sung do cơ sở lựa chọn sẽ do đơn vị chủ động thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đối với Ban giám hiệu**

Xây dựng kế hoạch bám sát các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa - Xã hội phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tới 100% CBQL, GV, NV trong nhà trường.

Duy trì và nêu cao tinh thần, trách nhiệm ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường, tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, xây dựng quy chế sử dụng hệ thống quản trị của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên về vai trò của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; văn bản hướng dẫn của ngành và các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

Tiếp nhận quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị và nguồn kinh phí được giao hằng năm. Đẩy mạnh việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ đặc biệt là đội ngũ có chuyên sâu về chuyển đổi số và giáo dục STEAM.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong năm học.

##### **2. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng**

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 nghiêm túc triển khai tới 100% giáo viên của tổ thực hiện đạt các chỉ tiêu đã xây dựng trong năm học.

Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

Khuyến khích, động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

Đề xuất các giải pháp tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ năm học ứng dụng CNTT trong giáo dục.

##### **3. Giáo viên chủ nhiệm các lớp**

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của phụ huynh và học sinh về

vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

Cùng với tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn xây dựng và thiết lập bổ sung kho học liệu số (bài giảng điện tử, ngân hàng đề).

Thực hiện tuyên truyền phụ huynh học sinh thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tại nhà trường.

#### **4. Giáo viên, nhân viên nhà trường**

Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thông kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của trường Mầm non Tam Đa, đề nghị các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

*Nơi nhận:*

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Các TCM;
- Bộ phận tài chính
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đoàn Thị Loan**

**Thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục gắn với triển khai Đề án 06 năm học 2025-2026 của trường mầm non Tam Đa**

<b>STT</b>	<b>Nhóm nhiệm vụ</b>	<b>Nội dung công việc trọng tâm</b>	<b>Sản phẩm/Chỉ tiêu</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
1.	Nhân lực	Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục	Văn bản kiện toàn bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục	Tháng 10/2025	BGH	Các tổ chuyên môn
2.	Thể chế	Tham mưu, triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 phù hợp với điều kiện thực tế của GDĐT tại trường mầm non Tam Đa	Triển khai đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, toàn trường	Tháng 10/2025	BGH	Các tổ chuyên môn
3.	Thể chế	Xây dựng kế hoạch tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại thành phố Hải Phòng và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.	Tổng kết tại trường mầm non Tam Đa	Quý IV/2025	BGH	Các tổ chuyên môn
4.	Hạ tầng số, CSDL	Đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các nhóm lớp, phòng chức năng, phòng hiệu bộ, bộ phận chuyên môn trong trường mầm non Tam Đa	Kế hoạch triển khai	Quý IV/2025 và quý I/2026	BGH	Các tổ chuyên môn
5.	Hạ tầng số, CSDL	Đồng bộ dữ liệu CSDL ngành và Công nghệ thông tin điện tử	Hệ thống hoạt động ổn định, báo cáo kết quả đồng bộ	Quý IV/2025	BGH	Các tổ chuyên môn

6	Quản lý - điều hành	Thống nhất HPNET eOffice, triển khai chữ ký số toàn trường	GBH,KT eOffice, 100% CBGVNV chữ ký số	Quý IV/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
7	Quản lý - điều hành	Cấp phát email công vụ @haiphong.edu.vn	100% CBQL, GV, NV có email công vụ	10/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
8	Quản lý - điều hành	Thực hiện công SSO, 100% CBQL, GV, đăng nhập bằng SSO	SSO tích hợp CSDL ngành, VBCC...	11/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
9	Quản lý - điều hành	Triển khai quản trị nhà trường số tại 100% nhóm lớp, bếp ăn, các phòng ban chuyên môn	Hồ sơ CBQL, GV, HS quản lý bằng hồ sơ số	Thường xuyên	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
10	Quản lý - điều hành	Triển khai Hệ thống điều hành tác nghiệp (hợp trực tuyến, theo dõi chỉ đạo...)	Tại trường mầm non Tam Đa	12/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
11	Quản lý - điều hành	Sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ I năm học 2025-2026 và gửi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở để tổng hợp) trước ngày 25/12/2026	Tại trường mầm non Tam Đa	Quý IV/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, CB phụ trách CNTT, CSDLN, GV, NV
12	Đề án 06	100% CSGD thanh toán không dùng tiền mặt, liên thông kế toán	Tích hợp dữ liệu kế toán - CSDL ngành	Thường xuyên	HT	KT, TQ
13	AI - STEM	02 đợt tập huấn AI, CDS cho CBQL, GV; $\geq 70\%$ GV đạt chuẩn năng lực số	Báo cáo, danh sách GV đạt chuẩn	11- 12/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV

14	Truyền thông & ATTT	Tuyên truyền, chuyên mục “Giáo dục số” trên haiphong.edu.vn và cổng thành phần	100% đơn vị có chuyên mục	Thường xuyên	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
15	Truyền thông & ATTT	Thiết lập đầu mối tiếp nhận, xử lý sự cố ATTT	Công khai đầu mối trên website Sở	11/2025	BGH	Các tổ chuyên môn, GV, NV
16	Truyền thông & ATTT	Phối hợp Sở Giáo dục chuẩn hóa, cấp chứng thư số cho máy chủ, website	100% website có chứng thư số	12/2025	HT	Cán bộ phụ trách CNTT